

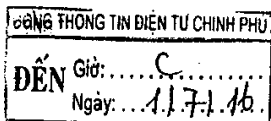
TTĐT (2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 59/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2016



NGHỊ ĐỊNH

**Quy định về Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp,
công nhân và viên chức quốc phòng**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng ngày 26 tháng 11 năm 2015;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân; trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, tạm giữ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân; cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mục đích sử dụng Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Chứng minh người được cấp là quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trong lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân.

2. Phục vụ công tác quản lý quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng và thực hiện các giao dịch dân sự.

Điều 4. Nguyên tắc cấp Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

Mỗi quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được cấp một Chứng minh, có số hiệu Chứng minh riêng từ dữ liệu do Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 5. Thời hạn sử dụng Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

Thời hạn sử dụng Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng là mười hai năm. Trường hợp thời gian phục vụ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng còn dưới mười hai năm thì lấy thời hạn phục vụ còn lại để cấp.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Làm giả, làm sai lệch dữ liệu, nội dung Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.
2. Hủy hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.
3. Cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại, thu hồi, tạm giữ Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng trái với quy định của Nghị định này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung thể hiện trên Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, Chứng minh công nhân quốc phòng và Chứng minh viên chức quốc phòng

1. Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, Chứng minh công nhân quốc phòng và Chứng minh viên chức quốc phòng có kích thước 85,60 mm x 53,98 mm; trang trí hai mặt khung viền, hoa văn nền gồm có các thông tin sau đây:

a) Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp màu hồng sen.

Mặt trước Chứng minh có hình Quốc huy in chìm đường kính 21 mm, từ trên xuống tiêu đề **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**; bên trái hình Quân hiệu đường kính 10 mm; phía dưới ảnh của người được cấp Chứng minh và hạn sử dụng; bên phải Quân hiệu dòng chữ màu đỏ **CHỨNG MINH QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP**; từ trên xuống có các dòng chữ: Số hiệu Chứng minh; họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; đơn vị cấp; ngày, tháng, năm cấp; người có thẩm quyền cấp Chứng minh ký tên và đóng dấu.

b) Chứng minh công nhân quốc phòng có màu xanh trời.

Mặt trước Chứng minh có hình Quốc huy in chìm đường kính 21 mm, từ trên xuống tiêu đề **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**; bên trái hình Quân hiệu đường kính 10 mm; phía dưới ảnh của người được cấp Chứng minh và hạn sử dụng; bên phải Quân hiệu dòng chữ màu đỏ cờ **CHỨNG MINH CÔNG NHÂN QUỐC PHÒNG**; từ trên xuống có các dòng chữ: Số hiệu Chứng minh; họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; đơn vị cấp; ngày, tháng, năm cấp; người có thẩm quyền cấp Chứng minh ký tên và đóng dấu.

c) Chứng minh viên chức quốc phòng có màu vàng chanh.

Mặt trước Chứng minh có hình Quốc huy in chìm đường kính 21 mm, từ trên xuống tiêu đề **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**; bên trái hình Quân hiệu đường kính 10 mm; phía dưới ảnh của người được cấp Chứng minh và hạn sử dụng; bên phải Quân hiệu dòng chữ màu đỏ cờ **CHỨNG MINH VIÊN CHỨC QUỐC PHÒNG**; từ trên xuống có các dòng chữ: Số hiệu Chứng minh; họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; đơn vị cấp; ngày, tháng, năm cấp; người có thẩm quyền cấp Chứng minh ký tên và đóng dấu.

2. Mặt sau Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, Chứng minh công nhân quốc phòng và Chứng minh viên chức quốc phòng có các dòng chữ: Quê quán; nơi thường trú; nhận dạng; nhóm máu.

Điều 8. Cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Cấp lần đầu đối với các đối tượng được quyết định tuyển chọn, tuyển dụng thành quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng.

2. Cấp đổi trong trường hợp sau đây:

a) Chứng minh hết thời hạn sử dụng quy định tại Điều 5 Nghị định này hoặc bị hư hỏng;

b) Chuyển đổi đối tượng bố trí sử dụng;

c) Thay đổi họ, chữ đệm, tên khai sinh; ngày, tháng, năm sinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc thay đổi nhận dạng do bị thương tích, thẩm mỹ, chỉnh hình.

3. Cấp lại trong trường hợp bị mất Chứng minh.

Điều 9. Trình tự, thủ tục cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại Chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng

1. Trình tự, thủ tục cấp lần đầu được thực hiện như sau:

a) Cá nhân điền vào tờ khai theo mẫu quy định;